LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG XÃ SƠN BẰNG

Sơn Bằng là một xã miền núi nằm giữa vùng 3 của huyện Hương Sơn; Phía đông giáp sông Ngàn phố, dãy núi nầm và xã Sơn Ninh; Phía Tây giáp xã Sơn Trung; Phía nam giáp xã Kim Hoa ; Phía Bắc giáp Sông Ngàn phố và dãy núi cánh diều; Nằm ở trung tâm xã có dãy Ngân Đàm (Bàu bạc) chạy dài theo chiều dọc của xã tạo nên cách quan thơ mộng và là nơi điều tiết khí hậu. Xã có tổng diện tích tự nhiên 584,23 ha ; dân số 1031 hộ, 3942 nhân kheẩu được chia thành 3 cụm dân cư với 5 thôn; 9 Chi bộ; Đảng bộ có 311 đảng viên. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 có tên gọi là xã Hữu Bằng, một cấp hành chính cơ sở được chính thức thành lập thời Lê Sơ. Hữu Bằng mảnh đất con người nơi đây giàu lòng nhân ái, bao dung độ lượng, tri kỷ vị tha biết tôi luyện tâm đức chịu khó tìm tòi học hỏi, tôn sư trọng đạo, lao động sáng tạo, tôn vinh truyền thống đạo lý uống nước nhớ nguồn, tình làng nghĩa xóm, giàu khí phách kiên trung xây dựng và bảo vệ quê hương làng xã. Sẳn sàng hy sinh vì nền độc lập tự do của dân tộc vì hạnh phúc của nhân dân, vững niềm tin đi lên trên con đường đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lảnh đạo thực hiện với mục tiêu "dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh''Là một xã có truyền thống văn hoá; truyền thống cách mạng đã được Đảng và nhà nước phong tặng danh hiệu cao quí " Đơn Vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

 Sơn Bằng một miền quê đất không rộng, người không đông nhưng đã và đang trở thành một điểm quần tụ nhiều di tích lịch sử văn hoá của huyện Hương Sơn nói riêng và tỉnh Hà Tĩnh nói chung. Bởi mảnh đất, con người nơi đây gợi lên những dấu ấn tốt đẹp một truyền thống văn hoá trong hiện thực và trong tiềm thức của mọi người . Theo lịch sử của xã Sơn Bằng : Cách đây gần 600 năm về trước mảnh đất nơi đây là một vùng hoang vu, Rừng thiêng nước độc với sự có mặt của những người dân vạn chài họ Hoàng rồi đến họ Bùi sống bằng nghề sông nước quanh năm chài lưới mưu cầu cuộc sống trên sông Ngàn Phố họ lấy bến Lội, bến Cầu Khenh ( nay thuộc xã Sơn Bằng) làm chổ ẩn náu khi đêm về, khi mưa to gió lớn. Tiếp sau hai dòng họ sống bán sơn bán thuỷ là dòng họ Phạm do cụ Tổ là Phạm Phúc Kinh từ Nghệ An sang khai cơ lập ấp lấy đất Yên Nghĩa làm trang trại lập nên 3 giáp: Thanh Uyên giáp , Đông Thượng Giáp, Hưng Thịnh Giáp vào nửa đầu thế kỷ 16 (năm 1538) Kế sau họ Phạm đến nay xã Sơn Bằng có 20 dòng họ là các dòng họ Nguyễn, họTrần, họ Lê, họ Hồ, họ Thái, họ Võ, họ Đào.. Họ đã qui tụ về đây cùng chung sức chung lòng xây dựng quê hương ngày càng phát triển , văn minh giàu đẹp.

**Làng Đông.**

1. **Gợi nhớ quê hương:**

Làng Đông được hình thành và phát triển cùng với xã Hữu Bằng thuộc Tổng Hữu Bằng – Phủ Đức Thọ. Quá trình hình thành và phát triển gần 600 năm, Làng Đông thuộc Giáp Đông Thượng, là 1 trong 4 giáp của xã Hữu Bằng. Mãnh đất nơi đây trù phú bởi nó được bồi đắp phù sa bởi 2 con sông :là Ngàn phố và sông Khuất vậy nên từ ngàn xưa vườn tược nơi đây đong đầy những hoa thơn trái ngọt (Quýt đỏ (Cam bù) Bười tàu, bưởi cơm, bưởi đào thắm,tắt,...ngoài ra còn có nhiều loại cây có giá trị kinh tế cũng như giá trị về tinh thần gợi nhớ quê hương đối với những người đi xã như Mui(Trám) Tro( Kè) măng tre dây, măng mạy ... Ngoài những loại cây có giá trị kinh tế góp phần nuôi sống người dân nơi đây thì làng đông ngày xưa còn có những cây đa, bến nước, bến phượng là những nơi du ngoạn của du khách thập phương và là nới tắm mát cho biết bao thế hệ nam thanh nưc tú của đất Làng Đông. Hình dáng núi nầm, sông phố, của cây đa Làng Đông – bến phượng đã được các thế hệ tiền bối dệt nên những trang thơ làm đắm say lòng người.

1. **Tìm về cội nguồn:**

Những hình ảnh cây đa Làng Đông, Bến Phượng .. nay chỉ còn lại trong kỷ niệm của những thế hệ đi trước bởi do sự biến thiên của quá trình lịch sử hàng trăm năm thiên tai, bảo lũ, bởi do chiến tranh tàn phá ...và một số yếu tố khách quan khác vậy nên thế hệ con cháu Làng Đông – Sơn Bằng sinh sau năm 1975 là những thế hệ thiệt thòi không được chính kiến những cảnh đệp kỳ vỹ của thiên nhiên và của miền quê Hữu Bằng.

Trong bài thơ “ Nhớ Làng Đông” của cố Tiến sỹ nhà Giáo Nguyễn Lê Đắc khi còn công tác xã quê có viết bài thơ về nổi niềm nhớ Làng Đông và được Đ/c Trịnh Ngọc Chung Giám đốc TTVH-TT huyện Hương Sơn vỗ nhạc:

*“Sinh ra nơi làng Đông*

*Bên ngàn phố núi nầm thầm lặng*

*Ngàn năm đợi và ngàn năm nhớ thương.*

*Làng Đông ơi..Bến lội tuổi thơ tôi chơi vơi*

*Tiếng sáo diều xen lẩn tiếng ve kêu.*

*.........................................*

*Bến phượng còn đây tháng năm về rực lửa*

*Thiêu cháy bờ lau chim sáo gọi nhau*

*Một lần đi vạn lần thương nhớ*

*Khi trơ về rưng rưng rớm bờ mi...*

1. **Ý tưởng phục hồi.**

**Tóm tắt di tích lịch sử văn hóa Đền Phúc Lai.**

Đền phúc Lai xã Sơn được xây dựng vào khoảng thế kỷ XIV . Theo lịch sử ghi lại thì trước đây đền thờ chỉ là một cai miếu thờ thánh Tam Lang được người dân vạn chài dựng lên bên bờ sông ngàn phố dưới chân núi Am( nay thuộc xã Sơn Trung) để cầu mong mưa thuận gió hòa và cầu cho nghề sông nước thuận lợi . đến đầu thế kỷ XV khi vua Lê đánh thắng giặc Minh (trên sông cửa khuất thuộc vùng đất hương Sơn) một lần đi tuần biên ải trên sông ngàn phố đến bến cầu khenh thì thuyền rồng bị mắc cạn nhiều ngày không đi được, trong một đêm ngủ trên sông vua chiêm bao thấy 3 vị thánh mẫu hiện lên và bảo với nhà vua phải làm lễ tế thần thì trời sẻ cho mưa. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy nhà vua sai quân sỹ tìm kiếm xung quanh xem có đền miếu thờ nào không và quân sỹ đã tìm thấy miếu am bên bờ sông nhà vua bèn sai binh sỹ sắm sửa lễ vật làm lễ cúng thần làm lễ vừa xong lập tức mây đen kéo đến ngùn ngụt , sấm chớp vang trời mưa như trút nước và thuyền rồng đi được. Khi về đến kinh thành lập tức vua ban chiếu chỉ cho xây dựng lại miếu Tam Lang thờ thành Đền thờ thánh Tam Lang.

 Kể từ khi được xây dựng đến nay Đền thờ Thánh Tam lang đã 4 lần được trùng tu nâng cấp và 3 lần thay đổi vị trí. Đặc biệt là năm 1965 - 1968 do điều kiện chiến tranh thiếu thốn cơ sở vật chất nên nhiều đền chùa, nhà thánh, miếu, nhà thờ họ được rước về hợp tự để lấy cơ sở vật chất làm trụ sở, trường học phục vụ dân sinh. Đền phúc Lai là nơi duy nhất được chọn làm nơi hợp tự của 14 đền chùa, miếu trong toàn xã vì thế hiện taị trong đền ngoài thờ thánh còn bố trí thờ Phật, thờ thần (Danh thần, nhân thần). Năm 2001 Đền được trùng tu xây dựng khang trang bằng nguồn vốn xã hội hóa đến năm 2005 đền Phúc Lai được UBND tỉnh công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

 Đền Phúc Lai xã Sơn Bằng là nơi sinh hoạt văn hóa và hưởng thụ văn hóa của quần chúng nhân dân là nơi giáo dục các thế hệ về tín ngữơng tôn giáo về Chân - Thiện - Mỹ hướng cho mỗi con người chúng ta ngày một vươn tới và hoàn thiện hơn.

**Kiến trúc và thờ tự**

Đền Phúc Lai được xây dự theo hình chữ Nhị. Bằng bê tông cốt thép sơn giả gỗ

**Thượng Điện 3 gian** . Gian giữa thờ Phật , gian bên phải thờ Khổng tử, khổng mạnh và các vị danh thần, nhân thần, Gian bên trái thờ Thánh Mẫu.

**Trung Điện 3 gian:** Gian giữa Chia làm 2 bậc , bậc trên thờ tam tòa thánh mâu( Mậu thượng thiên ở giữa, mậu Đại ngàn bên trái, Mậu Thỏa bên phải)

Bậc 2: Thờ các vị thánh hoàng: Vị Hoàng Mười thờ giữa, bên trái thờ vị Hoàng Bảy, bên phải thờ Vị Hoàng Bơ (ba).

Việc thắp hương tại đền được tổ chức vào các ngày mòng một , rằm hàng tháng và lễ tết nguyên đán, rằm tháng giêng, rằm tháng bảy . Ngoài ra trước đây tại Đền còn được tổ chức lễ hội Cầu mưa vào ngày 6 tháng 6 AL hàng năm. lễ cầu mưa được tỏ chức để cầu mong mưa thuận gió hòa nhân dân bình yên, sản xuất nông nghiệp thuận lợi. (Lễ này khá lâu ko được tổ chức Ban quản lý đền đang có kế hoạch sưu tầm và phục hồi

**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam**

**§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

–––––––––––––––––––––––

diÓn v¨n truyÒn thèng di tÝch lÞch sö v¨n ho¸

nhµ thê ®µo h÷u Ých

KÝnh Th­a:

 - C¸c vÞ kh¸ch quÝ

 - C¸c quÝ vÞ ®¹i biÓu

 - Toµn thÓ c¸n bé nh©n d©n trong toµn x· .

S¬n B»ng lµ mét x· miÒn nói n»m ë trung t©m huyÖn H­¬ng S¬n, tr­íc c¸ch m¹ng th¸ng 8 n¨m 1945 cã tªn gäi lµ x· H÷u B»ng, mét cÊp hµnh chÝnh c¬ së ®­îc chÝnh thøc thµnh lËp thêi Lª S¬. H÷u B»ng m¶nh ®Êt con ng­êi n¬i ®©y giµu lßng nh©n ¸i, bao dung ®é l­îng, tri kû vÞ tha biÕt t«i luyÖn t©m ®øc chÞu khã t×m tßi häc hái, t«n s­ träng ®¹o, lao ®éng s¸ng t¹o, t«n vinh truyÒn thèng ®¹o lý uèng n­íc nhí nguån, t×nh lµng nghÜa xãm, giµu khÝ ph¸ch kiªn trung x©y dùng vµ b¶o vÖ quª h­¬ng lµng x·. S¼n sµng hy sinh v× nÒn ®éc lËp tù do cña d©n téc v× h¹nh phóc cña nh©n d©n, v÷ng niÒm tin ®i lªn trªn con ®­êng ®æi míi do §¶ng ta khëi x­íng vµ l¶nh ®¹o thùc hiÖn víi môc tiªu "*d©n giµu n­íc m¹nh x· héi c«ng b»ng d©n chñ v¨n minh''L*µ mét x· cã truyÒn thèng v¨n ho¸; truyÒn thèng c¸ch m¹ng ®· ®­îc §¶ng vµ nhµ n­íc phong tÆng danh hiÖu cao quÝ " *§¬n VÞ anh hïng lùc l­îng vò trang nh©n d©n"*.

 S¬n B»ng mét miÒn quª ®Êt kh«ng réng, ng­êi kh«ng ®«ng nh­ng ®· vµ ®ang trë thµnh mét ®iÓm quÇn tô nhiÒu di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ cña huyÖn H­¬ng S¬n nãi riªng vµ tØnh Hµ TÜnh nãi chung. Bëi m¶nh ®Êt, con ng­êi n¬i ®©y gîi lªn nh÷ng dÊu Ên tèt ®Ñp mét truyÒn thèng v¨n ho¸ trong hiÖn thùc vµ trong tiÒm thøc cña mäi ng­êi . Theo lÞch sö cña x· S¬n B»ng : C¸ch ®©y gÇn 600 n¨m vÒ tr­íc m¶nh ®Êt n¬i ®©y lµ mét vïng hoang vu, Rõng thiªng n­íc ®éc víi sù cã mÆt cña nh÷ng ng­êi d©n v¹n chµi hä Hoµng råi ®Õn hä Bïi sèng b»ng nghÒ s«ng n­íc quanh n¨m chµi l­íi m­u cÇu cuéc sèng trªn s«ng Ngµn Phè hä lÊy bÕn Léi, bÕn CÇu Khenh ( *nay thuéc x· S¬n B»ng*) lµm chæ Èn n¸u khi ®ªm vÒ, khi m­a to giã lín. TiÕp sau hai dßng hä sèng b¸n s¬n b¸n thuû lµ dßng hä Ph¹m do cô Tæ lµ Ph¹m Phóc Kinh tõ NghÖ An sang khai c¬ lËp Êp lÊy ®Êt Yªn NghÜa lµm trang tr¹i lËp nªn 3 gi¸p: Thanh Uyªn gi¸p , §«ng Th­îng Gi¸p, H­ng ThÞnh Gi¸p vµo nöa ®Çu thÕ kû 16 (n¨m 1538) KÕ sau hä Ph¹m ®Õn nay x· S¬n B»ng cã 20 dßng hä lµ c¸c dßng hä NguyÔn, häTrÇn, hä Lª, hä Hå, hä Th¸i, hä Vâ, hä §µo.. Hä ®· qui tô vÒ ®©y cïng chung søc chung lßng x©y dùng quª h­¬ng ngµy cµng ph¸t triÓn , v¨n minh giµu ®Ñp.

 Trong c¸c dßng hä ®Õn khai ph¸ ®Êt H÷u B»ng x©y dùng nªn m¶nh ®Êt trï phó vµ giµu truyÒn thèng Êy th× dßng hä §µo ®Õn H÷u B»ng khi qu¸ tr×nh ®Þnh c­ ®· t­¬ng ®èi æn ®Þnh (vµo kho¶ng nöa ®Çu thÕ kû 17) n¨m canh th×n 1640 ®êi vua Lª ThÇn T«ng, tæ tiªn hä §µo tõ thÞnh qu¶(nay thuéc ®Êt 2 x· §øc Ch©u, §øc Tïng huyÖn §øc Thä) ®Õn khai c¬ lËp nghiÖp. Thuû tæ hä §µo lµ §µo §¨ng §Ö ®Ëu hiÖu sinh d­íi th¬× nhµ Lª, lµ mét ng­êi rÊt sïng b¸i ®¹o phËt ®Õn khai ph¸ vµ sinh sèng ë gi¸p §«ng Th­îng thuéc th«n Yªn NghÜa. §Õn nay dßng hä ®µo ®· tr¶i qua 17 thÕ hÖ nh×n chung con ch¸u cña hä ®Òu chÞu khã häc tËp tu d­ìng ®¹o ®øc gãp søc x©y dùng quª h­¬ng ngµy cµng phån thÞnh.

 Danh nh©n Cô Th­îng th­ §µo H÷u Ých sinh n¨m Kû mïi 1839 mÊt n¨m 1899. Sinh ra trong mét gia ®×nh n«ng d©n nghÌo, cha mÊt sím ph¶i ®i lµm thuª cho mét phó hµo trong lµng lµ Cô NguyÔn V¨n TiÕn (Tøc lµ Can Cùu) ®Ó gióp mÑ nu«i sèng gia ®×nh ; ngay tõ nhá víi b¶n tÝnh th«ng minh ham häc hái, ®­îc sinh sèng trong mét vïng quª cã truyÒn thèng hiÕu häc khoa cö, víi m«i tr­êng Êy ®· t¹o cho «ng cã mét ý chÝ quyÕt t©m häc thµnh tµi lµm r¹ng danh gia ®×nh dßng hä vµ quª h­¬ng. N¨m «ng 15 tuæi ®i lµm thuª cho mét gia ®×nh phó hµo trong x· víi b¶n tÝnh siªng n¨ng, th«ng minh ham häc nªn trong qu¸ tr×nh lµm thuª «ng chØ häc lám bµi gi¶ng cña thÇy gi¸o d¹y cho con «ng chñ mµ «ng ®· häc thuéc lßng ch÷ th¸nh hiÒn ®ªm vÒ gi¶ng l¹i cho con «ng chñ, c¶m phôc bëi trÝ th«ng minh, cÇn cï chÞu khã ®ã «ng chñ ®· g¶ con g¸i m×nh cho «ng ®ång thêi cho ruéng ®Êt nu«i ¨n häc. Kh«ng phô lßng tèt cña gia ®×nh «ng ®· miÖt mµi kinh sö, t«i luyÖn t©m ®øc ®Ó råi n¨m §inh m·o 1867 Tù §øc thø 20 «ng dù thi khoa thi h­¬ng ®· ®ç " NhÊt Cö §¨ng Khoa"

Sau khi ®æ cö nh©n triÒu ®×nh ®· bæ dông «ng lµm gi¸o thô råi tri huyÖn Yªn D­¬ng( H¶i D­¬ng) ¸n s¸t Thanh Ho¸ , tuÇn phñ Qu¶ng TrÞ, bè ch¸nh NghÖ An , chñ kh¶o tr­êng thõa( HuÕ)…

N¨m 1858 thùc d©n ph¸p x©m l­îc n­íc ta hoµn c¶nh ®Êt n­íc lóc bÊy giê hÕt søc tèi t¨m , nh©n d©n cùc khæ mét cæ hai trßng, triÒu ®×nh lòng ®o¹n quan l¹i s©u mät thèi n¸t, nh­ng víi b¶n chÊt lµ mét vÞ quan thanh liªm chÝnh trùc, xuÊt th©n tõ n«ng d©n nªn h¬n ai hÕt «ng hiÓu vµ ®ång c¶m víi ng­êi d©n lao ®éng mét n¾ng hai s­¬ng cùc nhäc sím tèi l¹i chÞu c¶nh s­u thuÕ nÆng nÒ do ®ã n¨m 1898 triÒu ®×nh HuÕ bæ dông «ng lµm tæng ®èc Thanh Ho¸ nh­ng «ng ®· tõ chèi víi lý do tuæi giµ ; Thùc ra trong hoµn c¶nh lóc bÊy giê «ng ®· x¸c ®Þnh cho m×nh con ®­êng cña mét nhµ nho ch©n chÝnh lµ ph¶i gióp ®ì c¸c sû phu yªu n­íc mì c¸c cuéc khëi nghÜa n«ng d©n ®Ó t×m ra con ®­êng gi¶i phãng cho hä ( Cô thÓ lµ «ng ®· bÝ mËt gióp cuéc khëi nghÜa H­¬ng Khª do Cô Phan §×nh Phïng l·nh ®¹o b»ng c¸c ho¹t ®éng thiÕt thùc nh­ cho con trai tr­ëng lµ §µo M¹nh TrÝ bÝ mËt tõ H÷u B»ng ra vinh mua « ®Ó lÊy goäng lµm lß xo sóng tù t¹o , mua diªm tiªu, L­u huúnh lµm thuèc næ ; tæ chøc quyªn gãp tiÒn b¹c ®Ó mua m©m thau nåi ®ång lµm vâ ®¹n cung cÊp cho x­ëng qu©n giíi cña Cao Th¾ng ….)

 Cuéc khëi nghÜa H­¬ng Khª vµ phßng trµo CÇn V­¬ng tan r· thùc d©n Ph¸p vµ bÌ lò tay sai n¾m ®­îc danh s¸ch nh÷ng ng­êi ®· ñng hé phßng trµo tr×nh ty bè ch¸nh ®Ó truy tè vµ ®µn ¸p hä nh­ng víi c­¬ng vÞ c«ng t¸c, b»ng trÝ tuÖ , uy tÝn vµ tr¸ch nhiÖm cña m×nh «ng ®· gi¶i nguy gÝup hä tr¸nh ®­îc sù b¾t bí giam cÇm B»ng c¸ch thuyÕt phôc bän chóng ®èt b¶n danh s¸ch ®ã ®i vµ ®Ò nghÞ miÔn truy tè víi lý do nh÷ng ng­êi cÇm ®Çu ®ã ®· chÕt hÕt råi. Hµnh ®éng nµy cña «ng ®· gióp cho nh÷ng ng­êi ñng hé phong trµo ë H÷u B»ng nãi riªng vµ H­¬ng S¬n Nãi chung tr¸nh ®­îc sù b¾t bí giam cÇm cña bän chóng.

C«ng lao vµ nh÷ng cèng hiÕn cña «ng cho d©n cho n­íc ®­îc nhµ NguyÔn ghi nhËn vµ phong tÆng :" Long linh h¹ng bèn "vµo ngµy 25 th¸ng 11 n¨m Thµnh Th¸i thø n¨m (1894)do lÔ bé th­îng th­ T«n ThÊt DuyÖt kys cã néi dung:

*“ViÖn Long tinh n­íc §¹i Nam*

*V©ng theo mÖnh trêi*

*Hoµng §Õ chØ ®Þnh*

*Cã c«ng víi n­íc th× ®­îc khen th­ëng vµ ghi c«ng*

*Nay ®Æc th­ëng TuÇn phñ tØnh Qu¶ng trÞ Long tinh h¹ng bèn”*

Sau vÒ quª trÝ sü «ng sèng cuéc ®êi thanh b¹ch, lµm nhiÒu viÖc nghÜa, c«ng Ých gióp d¹y ch÷ rÌn ng­êi gióp ®ë nh©n d©n x· nhµ häc tËp tu d­ìng rÌn luyÖn mong cho thÕ hÖ con ch¸u tr­ëng thµnh gãp søc m×nh x©y dùng quª h­¬ng vµ cïng víi nh©n d©n ®Êu tranh chèng bän quan l¹i c­êng hµo, û thÕ lùc øc hiÕp nh©n d©n

 Cuéc ®êi vµ sù nghiÖp cña «ng cho dï ë c­¬ng vÞ nµo khi cßn t¹i chøc cho ®Õn khi vÒ quª trÝ sü tÊt c¶ ®Òu cho thÊy mét tÊm lßng , mét nh©n c¸ch cao th­îng cña danh nh©n §µo H÷u Ých - mét thÕ hÖ tiÒn bèi ®· thÊm s©u vµo t©m t­áng cña mçi ngõ¬i con ch¸u hä ®µo nãi riªng vµ nh©n d©n S¬n B»ng nãi chung, lµ tÊm g­¬ng s¸ng vÒ lßng qu¶ c¶m v­ît khã, ham häc hái biÕt t«i luyÖn t©m ®øc ®Ó thµnh tµi , lµ lßng nh©n hËu yªu quª h­¬ng , yªu ®Êt n­íc , thanh liªm chÝnh trùc, ®øc ®é tËn tuþ víi c«ng viÖc th­¬ng d©n vµ cã nhiÒu sù ®ãng gãp cho quª h­¬ng ®Êt n­íc . Nh÷ng ®øc tÝnh tèt ®Ñp vµ sù ®ãng gãp to lín cña «ng xøng ®¸ng ®Ó cho con ch¸u dßng hä §µo hËu thÕ tù hµo, nh©n d©n t«n träng x· héi t«n vinh c«ng nhËn lµ mét danh nh©n , mét Di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ n¬i l­u gi÷ nh÷ng gi¸ trÞ vËt chÊt vµ tinh thÇn ®Ó mäi ng­êi chiªm ng­ìng häc tËp vµ rÌn luyÖn

*KÝnh th­a c¸c vÞ kh¸ch quÝ*

*KÝnh th­a quÝ vÞ ®¹i biÓu*

*Th­a toµn thÓ c¸n bé vµ nh©n d©n x· nhµ:*

 Cïng víi sù ®Èy m¹nh c¸c ho¹t ®éng v¨n ho¸ h­ëng thô v¨n ho¸ theo tinh thÇn nghÞ quyÕt TW 5 kho¸ VIII cña §¶ng : "*X©y dùng nÒn v¨n ho¸ viÖt Nam tiªn tiÕn ®Ëm ®µ b¶n s¾c d©n téc "* coi v¨n ho¸ lµ môc tiªu lµ ®éng lùc thóc ®Èy sù ph¸t triÓn cña x· héi . Nh÷ng n¨m qua §¶ng bé vµ nh©n d©n x· S¬n B»ng ®· biÕt kh¬i dËy vµ ph¸t huy søc m¹nh cña khèi ®¹i ®oµn kÕt toµn d©n, ph¸t huy thÕ m¹nh lµ mét x· cã bÒ dµy truyÒn thèng v¨n ho¸ , truyÒn thèng anh hïng lÊy v¨n ho¸ lµm môc tiªu , ®éng lùc lµm nÒn t¶ng tinh thÇn ph¸t huy nh÷ng gi¸ trÞ truyÒn thèng vèn cã cña lµng x·, dßng hä huy ®éng néi lùc tranh thñ mäi thêi c¬ ®Ó x©y dùng quª h­¬ng ngµy cµng ph¸t triÓn theo tiÕn tr×nh cña c«ng cuéc ®æi míi do ®¶ng ta khëi x­íng vµ l¶nh ®¹o ®ã lµ: tæng thu nhËp b×nh qu©n ®Çu ng­êi b×nh qu©n hµng n¨m t¨ng tõ 10-12%, gi¸o dôc ph¸t triÓn toµn diÖn c¶ bÒ réng lÈn chiÒu s©u, phæ cËp v÷ng ch¾c THCS tiÕn tíi phæ cËp THPT, x©y dùng c¸c tr­êng ®¹t chuÈn quèc gia,Y tÕ ngµy cµng n©ng cao chÊt l­îng kh¸m vµ ®iÒu trÞ x©y dùng tr¹m ytÕ ®¹t chuÈn quèc gia. hÖ thèng kÕt cÊu c¬ së h¹ tÇng nh­ ®iÖn - ®­êng- tr­êng - tr¹m ®­îc quan t©m x©y dùng ®¸p øng nhu cÇu sinh ho¹t cña nh©n d©n, tËp trung x©y dùng c¸c khu vui ch¬i gi¶ trÝ , ho¹t ®éng TDTT, nhµ v¨n ho¸ cña x·, Héi qu¸n cña xãm n¬i sinh ho¹t céng ®ång. ®ång thêi tiÕp tôc kh¶o s¸t lËp hå s¬ ®Ò nghÞ c«ng nhËn di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ nhµ thê c¸c dßng hä ®· cã truyÒn thèng v¨n ho¸ vµ c«ng lao ®ãng gãp x©y dùng lµng x· cña c¸c bùc tiÒn bèi ®· cã c«ng lao x©y dùng lµng x· ë c¸c dßng hä, gi÷ g×n vµ ph¸t huy cã hiÖu qu¶ c¸c ®iÓm di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ ®· ®­îc c«ng nhËn ®¸p øng nhu cÇu sinh ho¹t v¨n ho¸ vµ h­ëng thô v¨n hãa cña quÇn chóng nh©n d©n.Víi kÕt qu¶ ®¹t ®­îc trong nh÷ng n¨m qua chóng ta cã quyÒn tù hµo r»ng chóng ta thÕ hÖ con ch¸u cña c¸c bùc tiÒn bèi ®· cã c«ng x©y dùng nªn m¶nh ®Êt S¬n B»ng víi mét bÒ dµy truyÒn thèng v¨n ho¸ tèt ®Ñp ®· vµ ®ang tiÕp tôc x©y dùng quª h­¬ng ngµy cµng ph¸t triÓn v¨n minh vµ phån thÞnh.

 H«m nay x· nhµ vinh dù ®­îc ®ãn nhËn b»ng di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ cÊp quèc gia "Mé vµ nhµ thê §µo H÷u Ých" ®©y lµ thµnh qu¶ to lín lµ niÒm tù hµo niÒm vinh dù cho §¶ng bé vµ nh©n d©n x· S¬n B»ng vµ con ch¸u hä §µo nãi riªng; ®ång th¬× thÓ hiÖn sù quan t©m gióp ®ë cña Së VHTT, UBND huyÖn H­¬ng S¬n, phßng VHTT huyÖn vµ c¸c ban ngµnh liªn quan ®· t¹o ®iÒu kiÖn kh¶o s¸t lËp hå s¬ ®Ò nghÞ c«ng nhËn di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ cÊp quèc gia, trong giê phót thiªng liªng cao ®Ñp nµy thay mÆt §¶ng Uû -H§ND-UBND - UBMTTQ c¸c ®oµn thÓ cïng toµn thÓ nh©n d©n x· S¬n B»ng t«i xin göi tíi quÝ vÞ ®¹i biÓu lêi c¶m ¬n s©u s¾c vµ mong muèn tiÕp tôc ®­îc sù quan t©m gióp ®ë cña c¸c quÝ vÞ, c¸c cÊp c¸c ngµnh trong thêi gian tíi trªn lÜnh vùc v¨n ho¸ x· héi, b¶o tån ,b¶o tµng vµ c¸c lÜnh vùc ph¸t triÓn kinh tÕ x· héi kh¸c. VÒ phÝa §Þa ph­¬ng xin høa tiÕp tôc ®Èy m¹nh ph¸t triÓn kinh tÕ x· h«Þ , gi÷ v÷ng æn ®Þnh chÝnh trÞ TT-AT-XH ph¸t triÓn v¨n ho¸ mét c¸ch toµn diÖn v÷ng ch¾c qu¶n lý vµ sö dông di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ theo ®óng chñ tr­¬ng chÝnh s¸ch cña §¶ng, nhµ n­íc qui ®Þnh, ®¸p øng nhu cÇu h­ëng thô v¨n ho¸ cña ®«ng ®¶o nh©n d©n.

Cuèi cïng mét lÇn nöa thay mÆt cho §¶ng ñy-H§ND-UBND-UBMTTQ c¸c ban ngµnh ®oµn thÓ ®oµn thÓ vµ nh©n d©n x· nhµ t«I xin tr©n träng göi tíi quý vÞ kh¸ch quý, quý vÞ ®¹i biÓu cïng toµn thÓ nh©n d©n vµ con ch¸u hä §µo cã mÆt trong buæi lÔ h«m nay lêi kÝnh chóc søc kháe lêi c¶m ¬n s©u s¾c – chóc buæi lÔ thµnh c«ng tèt ®Ñp.

 Xin tr©n träng c¶m ¬n!

Ban tæ chøc

 LÓ ®ãn nhËn b¾ng di tÝch lÞch sö v¨n ho¸ nhµ thê §µo h÷u Ých